TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số:30/2023/QĐST-HNGĐ	*Bỉm Sơn, ngày 03 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:27/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1/ Anh Phạm Xuân T, sinh ngày 20/6/1996

Nơi ĐKNKT: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Ki ốt số 20 đường Hai Bà T, khu phố 1, phường N, thị xã B, tỉnh T.

2/ Chị Lê Thị T, sinh ngày 08/6/1998

Nơi ĐKNKTT : Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: SN 32 khu phố 4, thị trấn N, huyện T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Xuân T và chị Lê Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh T năm 2020. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng càng ngày cuộc sống vợ chồng càng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau và thiếu sự tôn trọng nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 đến tháng 7/2022 nhưng được hai bên gia đình nội, ngoại vun vén, hòa giải nên vợ chồng quay về chung sống với nhau được gần 3 tháng thì lại tiếp tục xung đột và lại ly thân từ đó đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên muốn giải thoát cho nhau. Vì vậy, hai bên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phạm Xuân T và chị Lê Thị T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Phạm Tùng D(Giới tính: Nam), sinh ngày 28/6/2020. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu D đến tuổi thành niên(đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2023.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm anh Phạm Xuân T nộp 150.000đ, chị Lê Thị T nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận anh T nộp thay phần lệ phí ly hôn cho chị T.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân Tùng và chị Lê Thị Trang.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Tùng D(Giới tính: Nam), sinh ngày 28/6/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu D đến tuổi thành niên(đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Xuân T và chị Lê Thị T mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh T nộp thay lệ phí ly hôn cho chị T được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, theo biên lai thu số: AA/2021/0005350 ngày 06/3/2023. Như vậy, anh T, chị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- VKSND thị xã Bỉm Sơn
- Đương sự
- UBND phường B(ĐK 14/01/2020)
- Chi cục Thi hành án Bỉm Sơn
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ